

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/HS-PT  
Ngày 26-6-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hương Giang

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Thương Huyền

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 với bị cáo Trần Văn K có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 874/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Văn K;** Sinh ngày 14/3/1988 tại Đồng Tháp Thường trú: đường T, tổ H, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hóa: 12/12 Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 102/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (được tha tù trước thời hạn có điều kiện vào ngày 03/2/2019 và đóng án phí ngày 27/11/2017)

Bị bắt, tạm giam từ ngày 31/7/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ ngày 29/7/2023, Công an xã L, huyện B tiếp nhận trình báo của bà Nguyễn Thị Hồng N1 với nội dung như sau: Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 27/7/2023, bà N1 được một thanh niên có nick Zalo là “Tuấn A” quen biết trên mạng xã hội Z và F điều khiển xe mô tô hiệu Future màu đỏ (chưa rõ lai lịch và biển số xe) chở đi chơi đến bãi đất trống thuộc tổ G, ấp E, xã L, huyện B. Tại đây, thanh niên trên đã đánh bà N1 cướp 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax của bà N1 rồi tẩu thoát. Công an xã L tiếp nhận sự việc và lập hồ sơ truy xét.

Qua truy xét, Cơ quan Công an xã L đã đưa Trần Văn K về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, K khai nhận như sau: Vào ngày 17/7/2023, K sử dụng nick facebook, Z mang tên “Tuấn A” làm quen với bà N1 qua nick facebook “Nguyễn Nguyễn” và nick Z là “Nn”. Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 27/7/2023, K nhắn tin rủ bà N1 đi chơi và hẹn đón bà N1 ở khu vực ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau đó, K điều khiển xe mô tô Future biển số 66K-561.45 đến đón bà N1 đi xem phim. Trên đường đi, do thấy hình trên Facebook không giống với hình thực tế của K nên bà N1 nghi ngờ và yêu cầu K chở về. Lúc này, K nói dối với bà N1 ghé vào nhà người quen đưa đồ với mục đích chở chị N1 vào khu đường vắng để chiếm đoạt tài sản. Khoái tiếp tục chở bà N1 đến trước bãi đất trống thuộc tổ G, ấp E, xã L, huyện B thì dừng xe lại. Lúc này, bà N1 xuống xe và định đi bộ ra đường T thì bị K nắm áo kéo lại làm bà N1 ngã xuống đường. Khoái kéo bà N1 dậy thì bà N1 nhặt 01 cục đá xanh cầm trên tay phải để tự vệ. Khoái hỏi: “Tại sao đang đi chơi với tao mà tìm cơ bỏ về”. Lúc này, bà N1 nhìn thấy ngoài đường T có đèn xe chạy đến nên vùng chạy ra và hô lên “Cướp, C”. Khoái liền dùng tay trái nắm kéo bà N1 lại và dùng tay phải tát vào mặt bà N1 nhiều cái nên bà N1 cầm đá đánh vào lưng K. Do bị tát nên bà N1 té ngã xuống đường, K cũng ngã đè lên người bà N1. Khoái ngồi dậy, tay phải đè vào cổ bà N1 và lên tiếng đe dọa: “Em còn la nữa anh bóp cổ em chết”. Bà N1 hoảng sợ nên không dám phản kháng. Lúc này, K yêu cầu bà N1 đưa điện thoại di động của bà N1 cho K. Do sợ bị đánh nên bà N1 lấy điện thoại Iphone 13 Promax đưa cho K cầm xem xong và bỏ vào túi quần bên trái của K. Tiếp đó, K ôm bà N1, rồi dùng tay phải sờ vào người và mông của bà N1, lấy tay trái vén áo khoác của bà N1 lên rồi hôn vào cổ bà N1 và yêu cầu bà N1 “Cởi quần ra” nhưng bà N1 không đồng ý nên K chiếm đoạt điện thoại di động của bà N1 rồi lên xe mô tô biển số 66K-561.45 tẩu thoát.

Lo sợ điện thoại cài định vị sẽ bị phát hiện nên K đem điện thoại đến giấu tại trụ điện P43P đường Kinh C thuộc tổ G, ấp G, xã L, huyện B rồi về nhà ngủ. Ngày 29/7/2023, bà N1 đến Cơ quan Công an xã trình báo sự việc, Công an xã L tiếp nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý điều tra, giải quyết.

Bản Kết luận định giá tài sản số 2771/KL - HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax bị chiếm đoạt trị giá 13.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Ngoài ra, K khai nhận còn thực hiện các vụ “Cướp tài sản” và “Hiếp dâm” khác cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng tháng 01/2023, Trần Văn K lấy tên là “V” làm quen với bà Trương Thị Như Ý qua mạng xã hội Zalo. Đến khoảng tháng 3/2023, K rủ bà Ý đi xem phim, bà Ý đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 ngày 29/3/2023, K điều khiển xe mô tô Future biển số 66K-561.45 đến trước trường Tiểu học C1 trên đường P, phường B, quận B đón bà Ý. Sau đó, K chở bà Ý đi qua nhiều tuyến đường và rẽ vào đường mòn trong rừng tràm thuộc tổ G, ấp E, xã L, huyện B thì dừng xe lại. Lúc này, cả hai xuống xe, K đứng đối diện và nắm hai tay của bà Ý lại đe dọa, yêu cầu bà Ý cởi quần áo ra để K thực hiện hành vi giao cấu, nếu la lên thì K sẽ giết bà Ý. Do sợ nên bà Ý van xin nhưng K không tha. Khoái mở cốp xe mô tô lấy áo mưa ra trải trên đất và yêu cầu bà Ý cởi hết áo sơ mi và áo ngực ra, K tiến lại đè bà Ý xuống áo mưa rồi dùng tay cởi váy, quần lót của bà Ý ra rồi thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với bà Ý khoảng 15 phút thì rút dương vật ra nhưng chưa xuất tinh. Lúc này, bà Ý ngồi dậy, mặc váy và áo thì K đứng dậy ôm bà Ý từ phía sau, yêu cầu bà Ý cởi hết váy và áo ra. Khoái đứng dậy yêu cầu bà Ý quỳ xuống đất rồi Khoái đưa dương vật vào miệng bà Ý và yêu cầu bà Ý mút dương vật cho K. Sau đó, K đút dương vật vào âm hộ của bà Ý để quan hệ và thay đổi nhiều tư thế được một lúc thì K xuất tinh vào miệng của bà Ý. Sau đó, cả hai tự mặc quần áo và K điều khiển xe mô tô chở bà Ý đến quán B trên đường L, phường B, quận B. Khi vào quán, chị Ý đi vào nhà vệ sinh thì K ra lấy xe trốn thoát.

Bản Kết luận giám định xâm hại tình dục số 43/KLXHTD-TTPY.2023 ngày 12/5/2023 của Trung tâm pháp y đối với Trương Thị Như Ý như sau:

“- Xước mới mặt ngoài màng trinh tại vị trí 9 giờ.

Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

Hiện diện ADN người nam trong dịch phết âm đạo và vùng âm hộ, đủ làm cơ sở so sánh với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng.

Hiện diện ADN người nam trong mẫu phết vùng hậu môn, đủ làm cơ sở so sánh với ADN của đối tượng”.

Kết luận giám định ADN số 1.078A-2023/KLGDADN-TTPY ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H xác định:

“- Hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Trần Văn K trùng khớp với hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo và phết dịch âm hộ của Trương Thị Như Ý.

- ADN của Trần Văn K của hiện diện trong mẫu phết vùng hậu môn của Trương Thị Như Ý”.

Vụ thứ 2: Cũng cách thức và thủ đoạn như trên, khoảng tháng 6/2023, Trần Văn K sử dụng tài khoản Zalo “Quang Thai” nhắn tin làm quen với bà Trịnh Thúy V1. Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2023, K nhắn tin rủ bà V1 đi chơi, bà V1 đồng ý. Khoái điều khiển xe mô tô biển số 66K-561.45 đến rước bà V1 tại ấp T, xã B, huyện H. Sau đó, K chở bà V1 đến khách sạn T2 địa chỉ C đường V thuộc ấp C, xã V, huyện B. Tại đây, sau khi quan hệ tình dục đồng thuận xong thì K nhìn thấy bà V1 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại bà V1. Sau đó, K rủ bà V1 đi câu cá với mục đích tìm nơi vắng vẻ để chiếm đoạt điện thoại của bà V1, bà V1 đồng ý đi câu cá cùng K. Lúc này, K điều khiển xe chở bà V1 đến đoạn đường vắng thuộc tổ G, ấp E, xã L, huyện B, bà V1 thấy khu vực đường vắng nên hỏi: “Sao đường vắng quá”, K trả lời: “Chắc lộn đường để anh quay đầu xe lại”. Khoái dừng xe và quay đầu xe lại, cả hai bước xuống xe, K đứng đối diện bà V1 và nói: “Anh đang thiếu nợ cho anh mượn tiền”, bà V1 nói không có tiền nên K yêu cầu bà V1 cho mượn điện thoại di động để đi cầm, nếu không cho thì K sẽ bỏ bà V1 lại đây một mình. Bà V1 không đồng ý và nói: “Em sợ rồi cho em về đi”. Bà V1 vừa nói xong, K liền dùng tay trái giật điện thoại của bà V1 thì bị bà V1 dùng hai tay giằng co giữ lại điện thoại nhưng K dùng vũ lực chiếm đoạt điện thoại Samsung Galaxy A9 của bà V1 và cất vào túi quần bên trái, sau đó K đe dọa bà V1 đứng cách ra xa. Do trời tối và khu vực vắng nên bà V1 hoảng sợ không dám phản kháng. Sau đó, K bỏ bà V1 lại hiện trường và chiếm đoạt điện thoại di động của bà V1 rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Sau đó, K về nhà trọ tháo sim điện thoại của bà V1 ra vứt bỏ. Đến ngày 25/6/2023, thấy anh ruột là ông Trần Văn T1 không có điện thoại sử dụng nên K đưa điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 cho ông T1 sử dụng nhưng không nói cho ông T1 biết điện thoại trên do Khoái chiếm đoạt của bà V1. Sau khi sự việc xảy ra, do hoảng sợ và nghĩ giá trị tài sản không lớn nên bà V1 không đi trình báo. Sau khi Cơ quan Công an bắt giữ Khoái và truy tìm bị hại thì ngày 03/8/2023 bà V1 đến Công an xã L trình báo. Cùng ngày 03/8/2023, sau khi biết tin điện thoại do K phạm tội mà có nên ông T1 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A9 cho Cơ quan Công an.

Bản Kết luận định giá tài sản số 2770/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động S A9 bị chiếm đoạt trị giá 1.350.000 đồng.

Tại Bản án số: 87/2024/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 141; Khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 05 (năm) năm tù về tội “Hiếp dâm” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình

phạt của hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên giải quyết về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, bị cáo Trần Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt đối với từng tội danh là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không trình bày được tình tiết nào mới để cấp phúc thẩm xem xét. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn K về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Văn K tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Trần Văn K đã có hành vi sử dụng nhiều tài khoản khác nhau trên ứng dụng mạng xã hội Facebook và Z, để kết bạn, làm quen và tạo niềm tin với các

đối tượng nữ giới, rồi dùng thủ đoạn gian dối để hẹn những người này đi chơi và chở đến khu vực rừng tràm thuộc ấp E, xã L, huyện B, sau đó dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản và thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của họ.

[3.2] Với thủ đoạn và hành vi phạm tội nêu trên, vào ngày 29/3/2023, bị cáo đã quan hệ tình dục trái ý muốn với bị hại Trương Thị Như Ý; vào ngày 24/6/2023, chiếm đoạt của bị hại Trịnh Thúy V1 01 điện thoại di động hiệu S A9, trị giá 1.350.000 đồng; vào ngày 27/7/2023 chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Hồng N1 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.350.000 đồng.

[3.3] Bản án số 87/2024/HSST ngày 05-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt bị cáo Trần Văn K về tội “Hiếp dâm” và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn K, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội danh theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là 12 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không trình bày được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Mặt khác, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm nhiều tội và phạm tội nhiều lần nên cần có mức án đủ nghiêm như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn K và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 05 (năm) năm tù về tội “Hiếp dâm” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Nơi nhận:***

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam (Chí Hòa) (2)
- THADS huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Hương Giang**